

Bản án số: 22/2023/HS-PT.
Ngày: 30/3/2023.

NHÂN NLQ3
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Hữu

Các Thẩm phán: Bà Trương Tổ Hương

Bà Tôn Thị Thanh Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 01/2023/TLPT-HS ngày 03 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo TTN, KP, LTNy, TKh và BMQ do có kháng cáo của các bị cáo TTN, KP, LTNy, TKh và BMQ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2022/HS-ST ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện LP, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: TTN; Sinh ngày 01/01/1964; Nơi sinh: Tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp BL, xã LP, huyện LP, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần D (chết) và bà Thạch Thị K (chết); Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1990 và nhỏ nhất sinh năm 1992; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/6/2022 cho đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: KP; Sinh ngày 01/01/1985; Nơi sinh: Tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp BL, xã LP, huyện LP, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Kiêm N, sinh năm 1951 và bà Kiêm Thị H, sinh năm 1958; bị cáo 02 người con lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án: Không;

tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/6/2022 cho đến nay (vắng mặt).

3. Họ và tên: LTNy; Sinh ngày 12/5/1960; Nơi sinh: Tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp TL, xã LP, huyện LP, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý C (chết) và bà Huỳnh Thị S, sinh năm 1927; Vợ: Trương Thị S, sinh năm 1964; Con: Có 02 người con, con lớn sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 1994; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/6/2022 cho đến nay (có mặt).

4. Họ và tên: TKh; Sinh ngày 01/01/1970; Nơi sinh: Tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp BL, xã LP, huyện LP, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Chăn nuôi; Trình độ văn hóa: 04/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thạch C (chết) và bà Võ Thị T (chết); Vợ: Tô Thị K, sinh năm 1977; Con: Có 02 người con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2004; tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/6/2022 cho đến nay (có mặt).

5. Họ và tên: BMQ; Sinh năm 1955; Nơi sinh: Tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp 5, thị trấn LP, huyện LP, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Xe ôm; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Biện Văn N (chết) và bà Nguyễn Thị B (chết); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/6/2022 cho đến nay (có mặt).

- *Người bào chữa cho các bị cáo LTNy, BMQ: Ông Triệu Du N – Luật sư Công tác viên Trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)*

- *Người bào chữa cho bị cáo TTN, TKh: Ông Nguyễn Văn N – Luật sư Công tác viên Trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)*

- *Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Các bị cáo HVL, TĐ; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà NLQ1, bà NLQ2, ông NLQ3, ông NLQ4, ông NLQ5; Người chứng kiến ông NCK*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại căn nhà của bị cáo TTN, sinh năm 1964, thuộc ấp BL, xã LP, huyện LP, tỉnh Sóc Trăng có hoạt động đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi bông vụ được thua bằng tiền nên lực lượng Công

an huyện LP tiến hành xác minh, theo dõi. Đến 17 giờ 30 phút ngày 31/5/2022, lực lượng Công an huyện LP tiến hành kiểm tra và phát hiện bắt quả tang tại căn nhà của bị cáo TTN có các đối tượng đang tham gia đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi bông vụ được thua bằng tiền, bao gồm: HVL, BMQ, TĐ, LTNy, KP, TKh, NLQ3, NLQ1, NLQ2. Còn một số đối tượng khác đã kịp thời bỏ chạy.

Lực lượng Công an đã thu giữ tại chiếu bạc gồm: Tiền Việt Nam 1.260.000 đồng dùng để đánh bạc; 01 (một) cái đĩa màu trắng đã qua sử dụng; 01 (một) ống nhựa được cuộn tròn và dán lại bằng băng keo màu đen; 01 (một) hột bông vụ hình trụ có 06 mặt, màu vàng, mỗi mặt được khắc chấm tròn lần lượt từ một đến sáu chấm; 01 (một) nắp kim loại màu trắng có tay nắm màu đỏ; 01 (một) tấm giấy có nền trắng được chia thành 06 ô vuông, mỗi ô vuông được vẽ chấm tròn lần lượt từ một đến sáu chấm; 01 (một) tấm nylon màu trắng - xanh, kích thước 200cm x 184cm; 01 (một) quyển tập có ghi chữ và số; 01 (một) cây bút màu hồng.

Qua kiểm tra trên người các đối tượng thu giữ được: HVL: Tiền Việt Nam 8.450.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, màu đen, đã qua sử dụng; 03 (ba) hột bông vụ hình trụ có 06 mặt màu trắng, mỗi mặt có khắc chấm tròn lần lượt từ một đến sáu chấm; BMQ: Tiền Việt Nam 170.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, màu vàng, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng; TĐ: Tiền Việt Nam 300.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA loại bàn phím màu đen đã qua sử dụng; LTNy: Tiền Việt Nam 2.190.000 đồng; TKh: Tiền Việt Nam 860.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ITTEL loại bàn phím màu xanh đã qua sử dụng; NLQ2: Tiền Việt Nam 90.000 đồng; NLQ1: Tiền Việt Nam 250.000 đồng.

Thu giữ tại hiện trường gồm: Tiền Việt Nam 920.000 đồng; 01 (một) hột bông vụ hình trụ có 06 mặt màu xanh - trắng, mỗi mặt có khắc chấm tròn lần lượt từ một đến sáu chấm; 01 (một) hột bông vụ hình trụ có 06 mặt màu hồng - trắng, mỗi mặt có khắc chấm tròn lần lượt từ một đến sáu chấm; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại SONIC màu đỏ - trắng, không có biển kiểm soát, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại BLADE màu đỏ - đen, biển kiểm soát 65H1-xxx.xx, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE màu trắng - đen, biển kiểm soát 83P1-xxx.xx, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS màu trắng, biển kiểm soát 83P1-054.32, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra xác định số tiền Việt Nam 1.260.000 đồng được thu giữ tại chiếu bạc được dùng để đánh bạc, trong đó của BMQ là 10.000 đồng, còn lại 1.250.000 đồng căn cứ vào lời khai của các bị cáo, người liên quan, hiện trường vụ án xác định số tiền này là của bị cáo HVL. Đối với số tiền thu tại hiện trường là 920.000 đồng các bị cáo xác định số tiền này được dùng để đánh bạc nhưng không xác định được chủ sở hữu cụ thể của ai. Số tiền thu giữ trên người các bị

cáo khai nhận dùng để đánh bạc là 11.970.000 đồng (trong đó của HVL là 8.450.000 đồng; LTNy 2.190.000 đồng; TKh 860.000 đồng; TĐ 300.000 đồng; BMQ 170.000 đồng). Như vậy, tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc trái phép là 14.150.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định được địa điểm đánh bạc trái phép là căn nhà của bị cáo TTN. Bị cáo TTN sử dụng địa điểm nêu trên làm nơi đánh bạc trái phép để thu tiền xâu, cung cấp dụng cụ phục vụ việc đánh bạc trái phép và thu tiền xâu. Hình thức đánh bạc trái phép là chơi bông vụ, HVL là người làm cái, BMQ, TĐ, KP, TKh, LTNy là những người đặt tiền. Đối với NLQ3, NLQ1, NLQ2 có tham gia đánh bạc nhưng tại thời điểm bắt quả tang thì những người này đã nghỉ chơi. Cụ thể như sau:

TTN khai nhận: Vào khoảng hơn 12 giờ ngày 31/5/2022, TKh, NLQ2, HVL, BMQ, TĐ đến nhà bị cáo để chơi bông vụ được thua bằng tiền, bị cáo TTN đồng ý và cung cấp 01 cái đĩa, 01 cái nắp, 01 vòng tròn nhựa được quấn tròn, 01 tấm nylon màu trắng để phục vụ cho việc đánh bạc. Đến khoảng 13 giờ thì bắt đầu đánh bạc, HVL là người làm cái, còn LTNy, TKh, BMQ, TĐ đặt tiền, lúc này bà NLQ2 chưa tham gia. Bị cáo TTN dùng 01 quyển tập và 01 cây viết để ghi lại các ván bạc nhằm thu tiền xâu, 30 ván thì thu tiền xâu một lần với số tiền từ 20.000 đồng đến 40.000 đồng. Khi ghi chép được 04 ván thì bị cáo TTN đi công việc, đến khi quay về nhà thì thấy lực lượng công an đã bắt quả tang, lúc này bị cáo TTN thấy có thêm NLQ3 và NLQ1 cùng bị bắt, chưa thu được tiền xâu.

HVL khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 31/5/2022, bị cáo đến nhà bị cáo TTN để đánh bạc bằng hình thức chơi bông vụ được thua bằng tiền. Bị cáo HVL đem theo số tiền 7.810.000 đồng, 03 hột bông vụ dùng để đánh bạc, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, màu đen, đã qua sử dụng. Bị cáo HVL làm cái và thắng số tiền 640.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi bị cáo HVL đã quay bông vụ vào trong cái đĩa và đập nắp lại thì lực lượng công an vào bắt quả tang và thu giữ 8.450.000 đồng của HVL dùng để đánh bạc. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, màu đen, đã qua sử dụng không dùng để đánh bạc.

LTNy khai nhận: Khoảng hơn 12 giờ ngày 31/5/2022, bị cáo điều khiển xe mô tô 83P1-xxx.xx và đem theo số tiền 2.800.000 đồng đến nhà bị cáo TTN để đánh bạc bằng hình thức chơi bông vụ được thua bằng tiền. Bị cáo HVL làm cái còn bị cáo thì tham gia đặt tiền. Bị cáo tham gia chơi 15 ván, mỗi ván đặt 20.000 đồng, thua 610.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày khi bị cáo đang đặt 20.000 đồng thì bị bắt quả tang, bị cáo bị tạm giữ số tiền 2.190.000 đồng dùng để đánh bạc. Đối với xe mô tô 83P1-xxx.xx không dùng để đánh bạc.

TKh khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 31/5/2022, bị cáo đến nhà bị cáo TTN để đánh bạc bằng hình thức chơi bông vụ được thua bằng tiền, bị cáo đem theo số

tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc và 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL loại bàn phím màu xanh đã qua sử dụng. Bị cáo HVL là người làm cái, bị cáo TKh tham gia đặt tiền được khoảng 25 ván, mỗi ván đặt từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng, thua 140.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi bị cáo đang đặt số tiền 20.000 đồng thì bị bắt quả tang, bị cáo bị tạm giữ số tiền 860.000 đồng dùng để đánh bạc. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL loại bàn phím màu xanh đã qua sử dụng không dùng để đánh bạc.

KP khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 31/5/2022, bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA SONIC màu đỏ - trắng (chưa đăng ký biển số) và mang theo số tiền 3.000.000 đồng đến nhà bị cáo TTN để đánh bạc bằng hình thức chơi bông vụ được thua bằng tiền. Bị cáo HVL là người làm cái, bị cáo KP tham gia đặt tiền được khoảng 60 ván, mỗi ván đặt từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng, bị cáo thua số tiền 1.700.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi bị cáo đang đặt số tiền 50.000 đồng thì bị bắt quả tang, lúc này bị cáo cầm số tiền 1.300.000 đồng bỏ chạy và vứt bỏ. Đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA SONIC màu đỏ - trắng (chưa đăng ký biển số) không dùng để đánh bạc.

BMQ khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 31/5/2022, bị cáo đến nhà bị cáo TTN để đánh bạc bằng hình thức chơi bông vụ được thua bằng tiền, bị cáo mang theo số tiền 300.000 đồng để đánh bạc và 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI. Bị cáo HVL là người làm cái, bị cáo BMQ tham gia đặt tiền được khoảng 10 ván, mỗi ván đặt từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng, bị cáo thua số tiền 130.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày khi bị cáo đã đặt 10.000 đồng xuống chiếu bạc thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Bị cáo bị tạm giữ số tiền 170.000 đồng dùng để đánh bạc. Đối với điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI không dùng để đánh bạc.

TĐ khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 31/5/2022, bị cáo đến nhà bị cáo TTN để đánh bạc bằng hình thức chơi bông vụ được thua bằng tiền, bị cáo mang theo số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA. Bị cáo HVL là người làm cái, bị cáo TĐ tham gia đặt tiền được khoảng 40 ván, mỗi ván đặt từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng, bị cáo thua số tiền 700.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày khi bị cáo đang đặt số tiền 50.000 đồng thì bị bắt quả tang. Bị cáo bị tạm giữ số tiền 300.000 đồng dùng để đánh bạc. Đối với điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA không dùng để đánh bạc.

NLQ2 khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 31/5/2022, bà NLQ2 đem theo số tiền 105.000 đồng đến nhà bị cáo TTN để tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi bông vụ được thua bằng tiền. Bị cáo HVL là người làm cái, bà NLQ2 tham gia đặt tiền 02 ván với số tiền 5.000 đồng, 10.000 đồng đều thua nên bà NLQ2 nghỉ chơi và ngồi xem. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày thì lực lượng Công an bắt quả tang và tạm giữ 90.000 đồng của bà NLQ2, không dùng để đánh bạc.

NLQ1 khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 31/5/2022, bà NLQ1 đem theo số tiền 260.000 đồng đến nhà bị cáo TTN để tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi bông vụ được thua bằng tiền. Bị cáo HVL là người làm cái, bà NLQ1 tham gia đặt tiền 02 ván với số tiền 5.000 đồng mỗi ván đều thua nên bà NLQ1 nghỉ chơi và ngồi xem. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày thì lực lượng Công an bắt quả tang và tạm giữ 250.000 đồng, không dùng để đánh bạc.

NLQ3 khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 31/5/2022, ông NLQ3 đem theo số tiền 30.000 đồng đến nhà bị cáo TTN để tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi bông vụ được thua bằng tiền, bị cáo HVL là người làm cái, ông NLQ3 tham gia đặt tiền 01 ván với số tiền 30.000 đồng và thua hết tiền nên ông NLQ3 nghỉ chơi và ngồi xem. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày thì lực lượng Công an bắt quả tang.

NLQ4 khai nhận: Vào ngày 31/5/2022, NLQ4 điều khiển xe mô tô biển số 83P1-054.32 đến nhà bị cáo TTN để tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi bông vụ được thua bằng tiền, tuy nhiên NLQ4 chưa tham gia đánh bạc thì bị lực lượng công an bắt quả tang nên NLQ4 để xe 83P1-054.32 lại và bỏ chạy khỏi hiện trường.

NLQ5 khai nhận: Vào ngày 31/5/2022, NLQ5 điều khiển xe mô tô biển số 65H1-xxx.xx đến nhà bị cáo TTN để tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi bông vụ được thua bằng tiền, tuy nhiên NLQ5 chưa tham gia đánh bạc thì bị lực lượng công an bắt quả tang nên NLQ5 để xe 65H1-xxx.xx lại và bỏ chạy khỏi hiện trường.

* Tại bản án hình sự sơ thẩm số 36/2022/HS-ST ngày 02/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện LP, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo TTN, bị cáo HVL, bị cáo KP, bị cáo LTNy, bị cáo TKh, bị cáo TĐ, bị cáo BMQ phạm Tội đánh bạc.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo TTN.

Xử phạt bị cáo TTN 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi thi hành án hoặc từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo HVL

Xử phạt bị cáo HVL 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi thi hành án hoặc từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo KP.

Xử phạt bị cáo KP 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi thi hành án hoặc từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo LTNy.

Xử phạt bị cáo LTNy 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi thi hành án hoặc từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo TKh.

Xử phạt bị cáo TKh 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi thi hành án hoặc từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án.

6. Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo TĐ

Xử phạt bị cáo TĐ 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi thi hành án hoặc từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án.

7. Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo BMQ.

Xử phạt bị cáo BMQ 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi thi hành án hoặc từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo của các bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

* Ngày 09/12/2022, bị cáo KP kháng cáo xin giảm hình phạt.

* Ngày 12/12/2022, bị cáo TKh kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo; bị cáo BMQ kháng cáo xin được hưởng án treo.

* Ngày 13/12/2022, bị cáo TTN kháng cáo xin giảm hình phạt; bị cáo LTNy kháng cáo xin được hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo TTN bổ sung nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo.

- Bị cáo TKh, giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

- Các bị cáo BMQ, LTNy giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo.

- Người bào chữa cho các bị cáo LTNy, BMQ trình bày:

+ Đối với bị cáo LTNy là bị cáo đánh bạc số tiền không lớn chỉ tham gia đánh bạc 15 ván mỗi ván chỉ 20.000 đồng, bị cáo nhận ra cái sai, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo là người cao tuổi, bị cáo nằm viện thường xuyên, tình trạng bệnh của bị cáo ngày càng trầm trọng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo.

+ Đối với bị cáo BMQ: Bị cáo tham gia đánh bạc số tiền không lớn, chỉ mang theo 300 đánh 15 ván và thua 140.000, bị cáo là thuộc hộ cận nghèo, vợ mất khả năng lao động, bị cáo chạy xe ôm để nuôi vợ con, bị cáo là lao động chính và ở đầu nhà người khác, đề nghị HĐX áp dụng Điều 65 của BLHS cho bị cáo hưởng án treo.

- Người bào chữa cho bị cáo TTN, TKh trình bày: Đối với bị cáo TTN và bị cáo TKh cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết người dân tộc thiểu số và trình độ học vấn thấp là chưa phù hợp, do 02 bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới và các bị cáo đủ điều kiện hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo cho các bị cáo hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 36/2022/HS-ST ngày 02/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện LP, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo KP lập ngày 09/12/2022 và nộp cho Tòa án cấp sơ thẩm ngày 13/12/2022; Đơn kháng cáo của các bị cáo TKh, BMQ lập ngày 12/12/2022 và nộp cho Tòa án cấp sơ thẩm ngày 13/12/2022; Đơn kháng cáo của các bị cáo TTN, LTNy lập và nộp cho Tòa án cấp sơ thẩm vào ngày 13/12/2022 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021); Căn cứ vào Điều 345 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa

đổi, bổ sung năm 2021), Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét nội dung kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về sự vắng mặt của bị cáo KP: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt bị cáo KP. Xét thấy, bị cáo KP đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị cáo KP vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, việc vắng mặt của bị cáo KP không gây trở ngại cho việc xét xử do đó Hội đồng xét xử thống nhất căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị cáo KP.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo như sau: Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại căn nhà của bị cáo TTN, thuộc ấp BL, xã LP, huyện LP, tỉnh Sóc Trăng có hoạt động đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi bông vụ được thua bằng tiền nên lực lượng Công an huyện LP tiến hành xác minh, theo dõi. Đến 17 giờ 30 phút ngày 31/5/2022, lực lượng Công an huyện LP tiến hành kiểm tra và phát hiện bắt quả tang tại căn nhà của bị cáo TTN có các đối tượng đang tham gia đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi bông vụ được thua bằng tiền, bao gồm: HVL, BMQ, TĐ, LTNY, KP, TKh, NLQ3, NLQ1, NLQ2, vì muốn thu lợi bất chính nên bị cáo TTN đã sử dụng địa điểm là nhà ở thuộc quyền sở hữu của bị cáo tại ấp BL, xã LP, huyện LP, tỉnh Sóc Trăng, cung cấp công cụ để các bị cáo HVL, LTNY, TKh, TĐ, BMQ, KP tham gia đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi bông vụ được thua bằng tiền, nhằm thu lợi bất chính với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 13.230.000 đồng. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo TTN: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo TTN không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo không có tiền án, tiền sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xét Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ nêu trên đối với bị cáo TTN là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ bị cáo là người dân tộc thiểu số, có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế theo khoản 2 Điều 51 của BLHS là thiếu sót nên cấp phúc thẩm áp dụng bổ sung tình tiết này cho bị cáo. Về hình phạt trong vụ án này, bị cáo TTN là người vai trò thứ nhất trong vụ án, bị cáo là người chuẩn bị địa điểm, công cụ đánh bạc nên Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà

bị cáo được áp dụng. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo TTN, về việc xin giảm hình phạt

[5] Xét kháng cáo của bị cáo KP, về việc xin giảm hình phạt: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo KP không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đồng thời, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Từ đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, Cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ bị cáo là người dân tộc thiểu số, có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế theo khoản 2 Điều 51 của BLHS là thiếu sót nên cấp phúc thẩm áp dụng bổ sung tình tiết này cho bị cáo. Xét về hình phạt Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, vai trò của bị cáo trong vụ án, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo KP, về việc xin giảm hình phạt.

[6] Xét kháng cáo của bị cáo TKh, về việc xin giảm hình phạt: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo TKh không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đồng thời, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Từ đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, Cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ bị cáo là người dân tộc thiểu số, có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế theo khoản 2 Điều 51 của BLHS là thiếu sót nên cấp phúc thẩm áp dụng bổ sung tình tiết này cho bị cáo. Tuy nhiên Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, vai trò của bị cáo trong vụ án, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo TKh, về việc xin giảm hình phạt.

[7] Xét kháng cáo của các bị cáo TKh, TTN về việc xin hưởng án treo: Các bị cáo TKh, TTN bị xử phạt tù không quá 03 năm, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng. Tuy nhiên, bị cáo TTN là người vai trò thứ nhất trong vụ án, bị cáo là người chuẩn bị địa điểm, công cụ đánh bạc và tình hình tội phạm về đánh bạc trên địa bàn huyện LP diễn ra khá phức tạp, việc cho các bị cáo hưởng án treo

sẽ ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo TKh và TTN, về việc xin hưởng án treo.

[8] Xét kháng cáo của các bị cáo LTNy và BMQ, về việc xin hưởng án treo: Các bị cáo LTNy và BMQ bị xử phạt tù không quá 03 năm, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng, đồng thời các bị cáo LTNy, BMQ là người cao tuổi. Do đó, kháng cáo của bị cáo LTNy, BMQ về xin hưởng án treo là có căn cứ chấp nhận.

[9] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, chấp nhận một phần đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo TKh, TTN và chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo LTNy, BMQ;

[10] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) và Điều 12, Điều 14, điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do kháng cáo không được chấp nhận các bị cáo TTN, KP và TKh phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng/bị cáo, tuy nhiên, các bị cáo TTN, KP và TKh thuộc đối tượng được miễn án phí. Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo LTNy, BMQ không phải chịu án phí phúc thẩm.

[11] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo TTN, KP và TKh.

Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo TTN và TKh. Giữ phần quyết định về hình phạt đối với các bị cáo TTN, TKh và KP của Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2022/HS-ST ngày 02/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện LP, tỉnh Sóc Trăng

* Căn cứ khoản điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo LTNy, BMQ. Sửa phần quyết định về hình phạt đối với các bị cáo Lý Tỷ LTNy, BMQ của Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2022/HS-ST ngày 02/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện LP, tỉnh Sóc Trăng.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo TTN.

Xử phạt bị cáo TTN 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi thi hành án hoặc từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo KP.

Xử phạt bị cáo KP 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi thi hành án hoặc từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 65; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo LTNy.

Xử phạt bị cáo LTNy 04 (bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày 30/3/2023.

Giao bị cáo LTNy cho Ủy ban nhân dân xã LP, huyện LP, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo LTNy thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 và Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo LTNy cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo TKh.

Xử phạt bị cáo TKh 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi thi hành án hoặc từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 65; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo BMQ.

Xử phạt bị cáo BMQ 04 (bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày 30/3/2023.

Giao bị cáo BMQ cho Ủy ban nhân dân thị trấn LP, huyện LP, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo BMQ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 và Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo BMQ cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Các bị cáo TTN, KP, TKh được miễn án phí hình sự phúc thẩm.
- Các bị cáo LTNy, BMQ không phải chịu án phí phúc thẩm.

* Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

* Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01)
- TAND huyện LP (08);
- VKSND huyện LP (01);
- CQĐT - Công an huyện LP (01);
- CQTHAHS-Công an huyện LP (01);
- Chi cục THADS huyện LP (01);
- Các bị cáo, Người bào chữa (08);
- Trại tạm giam-Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (01);
- Lưu hs, THS (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thành Hữu